

Số: 104/BC-UBND

Ngọc Kỳ, ngày 12 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
CÔNG KHAI THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN
NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Kỳ báo cáo công khai thuyết minh quyết toán ngân sách xã năm 2022, cụ thể như sau:

I. THU NGÂN SÁCH XÃ:

Tổng thu ngân sách xã năm 2022: 10.811.985.423 đồng, đạt 101,91% dự toán năm.

Trong đó:

- | | |
|--|--------------------------------------|
| 1.1- Các khoản thu 100%: | 123.443.000 đồng, đạt 242,05% DT năm |
| 1.2- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%): | 75.588.694 đồng, đạt 123,92% DT năm |
| 1.3- Thu chuyển nguồn: | 91.437.729 đồng |
| 1.4- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: | 10.497.516.000 đồng, đạt 100% DT năm |
- (Chi tiết có Biểu 117/CK TC-NSNN đính kèm)

II. CHI NGÂN SÁCH XÃ:

Tổng chi ngân sách xã: 10.811.985.423 đồng, đạt 100% dự toán năm, bao gồm:

- | | |
|---|--|
| 1.1 Chi đầu tư phát triển | 5.904.227.000 đồng, đạt 100% DT năm |
| - Chi giáo dục: | 5.904.227.000 đồng, đạt 100% DT năm |
| 1.2 Chi thường xuyên | 4.907.758.423 đồng, đạt 100% DT năm |
| - Chi dân quân tự vệ: | 400.125.000 đồng, đạt 100% DT năm |
| - Chi an ninh trật tự: | 162.932.000 đồng, đạt 100% DT năm |
| - Chi sự nghiệp văn hoá, thông tin: | 25.000.000 đồng, đạt 100% DT năm |
| - Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: | 48.000.000 đồng, đạt 100% DT năm |
| - Chi sự nghiệp kinh tế: | 17.000.000 đồng, đạt 100% DT năm |
| - Chi phát thanh, truyền thanh: | 63.859.000 đồng, đạt 100% DT năm |
| - Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể: | 3.903.159.000 đồng, đạt 100% DT năm |
| - Chi sự nghiệp xã hội: | 168.826.000 đồng, đạt 100% DT năm |
| - Chi chuyển nguồn: | 118.857.423 đồng, đạt 100% DT năm |
- (Chi tiết Biểu 118, 119/CK TC-NSNN đính kèm)

Nhìn chung về chi ngân sách xã năm 2022 đã cơ bản bám sát vào dự toán giao đầu năm. Bộ phận Tài chính đã chủ động trong công tác tham mưu điều hành ngân sách, bố trí nguồn kịp thời chi lương, các khoản theo lương và các



chế độ chính sách đảm bảo an sinh xã hội và bố trí nguồn kinh phí phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của xã.

Trên đây là báo cáo khái quát quyết toán ngân sách xã năm 2022 của UBND xã Ngọc Kỳ.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
 - Thường trực Đảng uỷ;
 - Thường trực HĐND xã;
 - Chủ tịch, PCT UBND xã;
 - Các đoàn thể;
 - Trang thông tin điện tử xã;
 - Lưu: VP, TC.
- } đề BC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thoảng



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	10.811.985.423	5.904.227.000	4.907.758.423	10.811.985.423	5.904.227.000	4.907.758.423	100,00%	100%	100,00%
	Trong đó:									
1	Chi Dân quân tự vệ	400.125.000		400.125.000	400.125.000		400.125.000	100%		100%
2	Chi an ninh trật tự	162.932.000		162.932.000	162.932.000		162.932.000	100%		100%
3	Chi giáo dục	5.904.227.000	5.904.227.000		5.904.227.000	5.904.227.000			100%	
4	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	25.000.000		25.000.000	25.000.000		25.000.000	100%		100%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	63.859.000		63.859.000	63.859.000		63.859.000	100%		100%
6	Chi thể dục thể thao	48.000.000		48.000.000	48.000.000		48.000.000	100%		100%
7	Chi sự nghiệp kinh tế	17.000.000		17.000.000	17.000.000		17.000.000	100%		100%
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.903.159.000		3.903.159.000	3.903.159.000		3.903.159.000	100%		100%
9	Chi sự nghiệp xã hội	168.826.000		168.826.000	168.826.000		168.826.000	100%		100%
10	Chi khác									
11	Chi dự phòng									
12	Chi chuyển nguồn	118.857.423		118.857.423	118.857.423		118.857.423	100%		100%

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

ĐVT: Đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	10.609.516.000	10.609.516.000	10.811.985.423	10.811.985.423	101,91%	101,91%
I	Các khoản thu 100%	51.000.000	51.000.000	123.443.000	123.443.000	242,05%	242,05%
1	Thu phí, lệ phí	10.000.000	10.000.000	22.098.000	22.098.000	220,98%	220,98%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác	20.000.000	20.000.000	23.601.000	23.601.000	118,01%	118,01%
3	Thu phạt, tịch thu theo quy định khác			7.250.000	7.250.000		
4	Thu chuyển nguồn						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			32.300.000	32.300.000		
7	Thu khác	21.000.000	21.000.000	38.194.000	38.194.000	181,88%	181,88%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	61.000.000	61.000.000	75.588.694	75.588.694	123,92%	123,92%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000.000	20.000.000	41.419.719	41.419.719	207,10%	207,10%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	2.000.000	2.000.000	2.100.000	2.100.000	105,00%	105,00%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000.000	30.000.000	20.120.050	20.120.050	67,07%	67,07%
	- Thuế thu nhập cá nhân	3.000.000	3.000.000	6.261.256	6.261.256	208,71%	208,71%
	- Thuế giá trị gia tăng	6.000.000	6.000.000	5.687.669	5.687.669	94,79%	94,79%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			91.437.729	91.437.729		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			24.000.000	24.000.000		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10.497.516.000	10.497.516.000	10.497.516.000	10.497.516.000	100,00%	100,00%
	- Thu bổ sung cân đối	4.409.000.000	4.409.000.000	4.409.000.000	4.409.000.000	100,00%	100,00%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	6.088.516.000	6.088.516.000	6.088.516.000	6.088.516.000	100,00%	100,00%

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

ĐVT: Đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công- hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/ 2022	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		24.238.308.000			5.904.227.000		5.904.227.000	
1. Công trình hoàn thành		4.969.109.000			204.227.000		204.227.000	
- Nhà lớp học bộ môn 2T6P trường THCS xã	10/17-05/18	4.969.109.000			204.227.000		204.227.000	
2. Công trình chuyển tiếp		11.416.529.000			1.700.000.000		1.700.000.000	
- Nhà bếp ăn thư viện trường tiểu học xã ngọc kỳ	2020	4.507.196.000			1.500.000.000		1.500.000.000	
- San lấp ao, nhà lớp học 2T4P, nhà cầu, tường rào trường Mầm non	2019	6.909.333.000			200.000.000		200.000.000	
3. Công trình khởi công mới		7.852.670.000			4.000.000.000		4.000.000.000	
- Xây dựng Nhà đa năng trường Tiểu học	2022	7.852.670.000			4.000.000.000		4.000.000.000	